CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY NHẬN NỢ

Số: 35

Kèm theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 2026042/CVHM/KHBB ngày 29/04/2026 và các phụ lục kèm theo (nếu có)

Chúng tôi là:	**CÔNG TY TNHH MTV TM&DV NGỌC THƠM**		Mã CIF:	4202353
Địa chỉ trụ sở chính:	12/14/18 Đường 49, khu phố 69, phường Hiệp Bình, TP HCM			
Điện thoại:	0286.2906631	Fax:		
Người đại diện:	*Nguyễn Bảo Thạch*	Chức vụ:	Phó Giám đốc	
Hợp đồng ủy quyền	*01/2025/UQ-NT*	Ngày:	01/04/2026	

Chúng tôi đồng ý nhận nợ với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai (*sau đâu gọi tắt là "Ngân hàng"*) theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 2026042/CVHM/KHBB ngày 29/04/2026 và các phụ lục kèm theo (nếu có) giữa chúng tôi và Ngân hàng (*sau đây gọi tắt là "Hợp đồng cho vay"*) với các nội dung như sau:

Số tiền vay theo Hợp đồng cho vay:	25.000.000.000 VND Hai mươi lăm tỷ đồng.		
Số tiền đã nhận nợ/Dư nợ đến thời điểm hiện tại:	20.512.229.736 VND *(Bằng chữ: Hai mươi tỷ, năm trăm mười hai triệu, hai trăm hai mươi chín nghìn, bảy trăm ba mươi sáu đồng)*		
Số tiền nhận nợ lần này:	1,419,000,000VND *(Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm mười chín triệu đồng.*		
Phương tiện thanh toán để giải ngân vốn cho vay:			
☒ Bằng chuyển vào tài khoản số tiền	Tên tài khoản: ZHEJIANG HENGTAI INTELLIGENT DEVICE CO., LTD STK: 19235314040000137 Ngân hàng: Agricultural Bank of China, Zhejiang Branch Số tiền: 1,419,000,000VND		
Mục đích sử dụng vốn vay:	Thanh toán 100% Hợp đồng số HT-20260323 ngày 23/03/2026		
Thời hạn cho vay:	179 ngày		
Ngày giải ngân vốn cho vay:	11/11/2026	**Ngày đến hạn:**	09/05/2027
Lãi suất cho vay trong hạn:	☐ Cố định:		
	☒Điều chỉnh:	- Từ ngày 11/11/2026 đến ngày 31/12/2026 lãi suất là 6.3%/năm - Từ ngày 01/01/2027 đến hết khoản vay lãi suất là 7.8%/năm	
Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn:	150% Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn		
Lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả:	10%/ năm trên số dư lãi chậm trả		
Kỳ hạn trả nợ:	Trả nợ gốc: Cuối kỳ	Trả nợ lãi:	Ngày 26 hàng tháng
Chứng từ kèm theo:	Lệnh chuyển tiền	Ngày	11/11/2026
Tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn vay:	Theo đề nghị giải ngân đính kèm	Ngày	11/11/2026

Số tiền chúng tôi nhận nợ theo các nội dung nêu trên được Ngân hàng hạch toán ghi nợ vào tài khoản vay của chúng tôi số: ..... tại Ngân hàng.

Chúng tôi cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích theo thỏa thuận với Ngân hàng; trả đầy đủ, đúng hạn nợ gốc, lãi tiền vay, phí và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phù hợp với quy định tại Hợp đồng cho vay.

Chúng tôi cam đoan và cam kết các thông tin, tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn vay trong Giấy nhận nợ này mà chúng tôi cung cấp cho Quý Ngân hàng là chính xác, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động của chúng tôi. Đối với khoản giải ngân bằng phương tiện tiền mặt, chúng tôi cam kết sẽ bổ sung tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn vay theo yêu cầu của Quý Ngân hàng. Việc nhận nợ theo Giấy nhận nợ này không vi phạm quy định nội bộ của chúng tôi cũng như quy định của Hợp đồng cho vay và quy định của pháp luật.

Chúng tôi cam kết (i) Nội dung của (các) bản in hóa đơn điện tử/TKHQ điện tử và/hoặc hóa đơn điện tử chuyển đổi thành hóa đơn giấy khớp đúng, toàn vẹn nội dung của (các) hóa đơn điện tử/TKHQ điện tử; (ii) sử dụng (các) hóa đơn điện tử/TKHQ điện tử này làm chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay tại Ngân hàng, đảm bảo không trùng lặp; (iii) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường tổn thất, thiệt hại phát sinh cho Ngân hàng trong tường hợp thông tin hóa đơn điện tử/TKHQ điện tử không trung thực, chính xác và đầy đủ và (iv) Trả nợ cho Ngân hàng trong trường hợp Ngân hàng sau tra cứu phát hiện hóa đơn/TKHQ không hợp lệ.

Giấy nhận nợ này là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng cho vay. Giấy nhận nợ này được lập thành 03 bản gốc, Ngân hàng giữ 02 bản gốc, Bên vay giữ 01 bản gốc, các bản gốc có giá trị pháp lý ngang nhau.

Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG TRƯỞNG BP QLN	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN VAY**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu nếu có)*
	M.S.D.N: 0309391503 - C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
	NGUYỄN BẢO THẠCH

NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
CHI NHÁNH ĐỒNG ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN GIAO DỊCH
MUA, BÁN NGOẠI TỆ GIAO NGAY[1] (Hợp đồng)
Số: 35

Hôm nay ngày 11 tháng 11 năm 2026 ("**Ngày giao dịch/Ngày thanh toán**") [2] tại trụ sở của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (**VCB**) – Chi nhánh Đồng Đồng Nai, các bên trong Hợp đồng này thực hiện giao dịch mua, bán ngoại tệ ("**Giao dịch**") cụ thể như sau:

Điều 1. Thông tin Giao dịch

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – Chi nhánh Đồng Đồng Nai ("**VCB**" hoặc "**Bên Bán**")	[Giấy phép hoạt động số] 01000112437-145 [Địa chỉ] 53A/4 Quốc lộ 1A, phường Hố Nai, Thành phố Đồng Nai	[Người đại diện[3]] [Chức vụ]
CÔNG TY TNHH MTV TM&DV NGỌC THƠM ("**Khách hàng**" hoặc "**Bên Mua**")	[Giấy tờ pháp lý]: Giấy đăng ký kinh doanh số 0309391503 do Sở Tài chính TP HCM cấp ngày 25/09/2009 [Địa chỉ]: 12/14/18 Đường 49, khu phố 69, phường Hiệp Bình, Tp. HCM	[Người đại diện][4]: Nguyễn Bảo Thạch *Theo Giấy ủy quyền số 01/2025/UQ-NT ngày 01/04/2026* [Chức vụ]: Phó Giám đốc
Mục đích sử dụng ngoại tệ	Thanh toán 100% Hợp đồng HT-20260323 ngày 23/03/2026	
Cặp đồng tiền giao dịch[5]	USD-VND	
Số lượng ngoại tệ	55,000 USD *Bằng chữ: Năm mươi lăm nghìn đô la Mỹ.*	☐ Tiền mặt ☒ Chuyển khoản ghi có

[1] Áp dụng trong trường hợp Khách hàng mua ngoại tệ của Ngân hàng và việc thanh toán giữa Ngân hàng và Khách hàng thực hiện trong cùng ngày.
2 Ngày Thanh Toán được xác định là tối đa 02 ngày làm việc trước ngày Khách Hàng dự kiến chuyển tiền, thanh toán cho các mục đích sử dụng ngoại tệ trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 17 Thông tư 02/2021/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 4 Điều 18 Thông tư 20/2022/TT-NHNN).
[3] Trường hợp đại diện theo ủy quyền thì đơn vị sử dụng mẫu cân nhắc điền thông tin của giấy ủy quyền số [•] ngày [•] tháng [•] năm [•] của [•].
[4] Trường hợp đại diện theo ủy quyền thì đơn vị sử dụng mẫu điền thông tin của giấy ủy quyền/hợp đồng ủy quyền số [•] ngày [•] tháng [•] năm [•] của [•].
[5] Trong trường hợp Khách hàng mua nhiều loại ngoại tệ, các nội dung (Cặp đồng tiền giao dịch, Số lượng ngoại tệ, Tỷ giá, Số tiền thanh toán) Đơn vị sử dụng mẫu ghi là "Chi tiết theo bảng kê đính kèm" và liệt kê các nội dung này trong bảng kê.

	Bằng chữ: Năm mươi lăm nghìn đô la Mỹ.	☒ Chuyển khoản ghi có Vào tài khoản số: 19235314040000137 Tên tài khoản: ZHEJIANG HENGTAI INTELLIGENT DEVICE CO., LTD Tại ngân hàng: Agricultural Bank of China, Zhejiang Branch
Tỷ giá	25,800 VND/USD	
Số tiền thanh toán	1,419,000,000 VND *Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm mười chín triệu đồng.*	☐ Tiền mặt ☒ Chuyển khoản ghi nợ Từ tài khoản số: Tên tài khoản: CÔNG TY TNHH MTV TM & DV NGỌC THƠM Tại ngân hàng: Vietcombank – Đông Đồng Nai
- Ngày dự kiến chuyển tiền, thanh toán cho các mục đích sử dụng ngoại tệ là: 11/11/2026		

Điều 2. Quy định khác

2.1 VCB thực hiện thanh toán tương ứng trên cơ sở Khách hàng đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán phát sinh theo Giao dịch một lần và toàn bộ cho VCB vào Ngày giao dịch/Ngày thanh toán của Hợp đồng.

2.2 Bên Mua tuân thủ quy định hiện hành về quản lý ngoại hối, chịu trách nhiệm hoàn toàn mục đích sử dụng ngoại tệ xin mua và tính trung thực của các chứng từ liên quan.

2.3 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và tự động hết hiệu lực khi các bên hoàn tất các nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng này.

2.4 Bên mua cam kết sử dụng số ngoại tệ đã mua phù hợp với mục đích sử dụng ngoại tệ.

2.4.1. Trường hợp Bên mua không sử dụng hết số ngoại tệ đã mua, Bên mua phải bán lại cho Bên bán số ngoại tệ đã mua còn lại theo tỷ giá tại thời điểm bán lại.

2.4.2. Trường hợp Bên mua sử dụng ngoại tệ mua tại Bên bán để chuyển tiền, thanh toán tại ngân hàng được phép khác, trong vòng tối đa ….[6] ngày làm việc kể từ ngày Bên mua chuyển tiền, thanh toán, Bên mua cam kết cung cấp cho Bên bán chứng từ chứng minh đã sử dụng số ngoại tệ mua tại Bên bán đúng mục đích và đúng thời hạn theo quy định của pháp luật. Nếu Bên mua không cung cấp được, Bên mua phải bán lại cho Bên bán số ngoại tệ đã mua theo tỷ giá tại thời điểm bán lại..

2.5 Bên Mua cam kết người ký Hợp đồng này [là đại diện hợp pháp theo các văn bản quy định nội bộ của Bên Mua và[7]] [có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân

[6] Chi nhánh thỏa thuận với KH để điền thông tin thời gian cụ thể.

[7] Áp dụng cho Khách hàng là tổ chức; bỏ nội dung áp dụng cho Khách hàng là cá nhân.

sự[8]] theo quy định của pháp luật và xác nhận chi tiết Giao dịch nêu trên tuân thủ theo đúng các quy định về quản lý ngoại hối hiện hành.

2.6 Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu phát sinh tranh chấp mà các bên không thể giải quyết được thông qua thương lượng thì các bên có quyền đưa vụ việc ra giải quyết tại Toà án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ một (01) bản.

ĐẠI DIỆN VCB	**ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG**
(Ký tên & đóng dấu)	*(Ký tên & đóng dấu, nếu có)*
	M.S.D.N: 0309391503 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
	Nguyễn Bảo Thạch

[8] Áp dụng cho Khách hàng là cá nhân; bỏ nội dung áp dụng cho Khách hàng là tổ chức.

CÔNG TY TNHH MTV TM & DV NGỌC THƠM
Số: 35
V/v: Đề nghị giải ngân vốn vay

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Đồng Nai, ngày 11 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Thực hiện quy định tại Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 2026042/CVHM/KHBB ngày 29/04/2026 giữa Công ty TNHH MTV TM & DV Ngọc Thơm và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai và các phụ lục sửa đổi bổ sung nếu có (sau đây gọi tắt là Hợp đồng cho vay), Công ty TNHH MTV TM & DV Ngọc Thơm đề nghị Quý Ngân hàng tiến hành giải ngân vốn vay như sau:

1. Tổng số tiền đề nghị giải ngân vốn vay là: 1,419,000,000 VND *(Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm mười chín triệu đồng)*
2. Ngày giải ngân vốn vay là: 11/11/2026
3. Chứng từ giải ngân vốn vay:

STT	Người Thụ Hưởng	Số Tài Khoản	Tại Ngân Hàng	Mục đích sử dụng số tiền vay được giải ngân (ghi rõ mặt hàng trên hóa đơn)	Tên chứng từ	Số chứng từ	Giá trị (USD)	Số tiền giải ngân (VND)	Ghi Chú
1	ZHEJIANG HENGTAI INTELLIGENT DEVICE CO., LTD	19235314040000137	Agricultural Bank of China, Zhejiang Branch	Thanh toán tiền mua hàng hóa	Sales Contract HT - 20260323	HT - 20260323	**55,000 USD**	**1,419,000,000**	
					Commercial Invoice HT - 20260323	HT - 20260323			
					Packing List HT - 20260323	HT - 20260323			
					BL	NBOZ92T49100			
					TKHQ	108105703900			
Tổng Cộng							**55,000 USD**	**1,419,000,000**	

Chúng tôi cam đoan và cam kết các thông tin, tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn vay trong văn bản đề nghị giải ngân vốn vay lần này mà chúng tôi cung cấp cho Quý Ngân hàng là chính xác, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động của chúng tôi. Đối với khoản giải ngân bằng tiền mặt, chúng tôi cam kết sẽ bổ sung tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn vay theo yêu cầu của Quý ngân hàng.
Liên quan đến việc Ngân hàng chấp thuận giải ngân và thực hiện yêu cầu thanh toán cho (các) nhà cung cấp hàng hóa/ dịch vụ khi chúng tôi chưa cung cấp đầy đủ chứng từ theo quy định của Ngân hàng, chúng tôi cam đoan và cam kết:
- Sử dụng vốn vay đúng mục đích theo thỏa thuận với Ngân hàng;
- Chưa thanh toán số tiền trên tại bất kỳ tổ chức tín dụng nào;
- Cung cấp ngay bản chính/bản gốc hóa đơn và/hoặc chứng từ liên quan khác (nếu có) cho Quý Ngân hàng để đối chiếu ngay khi được yêu cầu;
- Xuất trình bổ sung hóa đơn và/hoặc chứng từ liên quan khác (nếu có) trong vòng 01 tuần kể từ thời điểm giải ngân.

Trường hợp chúng tôi không thực hiện đúng cam kết với Quý Ngân hàng (không bổ sung chứng từ đúng thời hạn cam kết hoặc bổ sung chứng từ không phù hợp quy định), chúng tôi đồng ý để Quý Ngân hàng xem xét dừng việc giải ngân nợ chứng từ cho đến khi chúng tôi bổ sung chứng từ đầy đủ phù hợp.

Trân trọng.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu nếu có)

M.S.D.N: 0309391503 - C.T.T.N.H.H - MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Bảo Thạch

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: KT

YÊU CẦU CHUYỂN TIỀN ĐI NƯỚC NGOÀI

YÊU CẦU CHUYỂN TIỀN KIÊM GIẤY ĐỀ NGHỊ MUA NGOẠI TỆ GIAO NGAY **APPLICATION FOR REMITTANCE AND SPOT FX APPLICATION FORM**	*Số chuyển tiền (REF no):* ……
Kính gửi: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) ***To: J.S.C. Bank for Foreign Trade of Vietnam (VCB)***	Ngày giao dịch *(Transaction Date)* **11/11/2026**

Phương thức chuyển tiền (Remittance Method): ☒ **SWIFT** ☐ **Séc (Bank draft)**

QUÝ KH LƯU Ý:

1.Điền vào các mục dưới đây bằng chữ in hoa hoặc đánh dấu (x) vào chỗ thích hợp.Các mục có dấu (*) cần được điền đầy đủ
(Please complete in Block Letters and tick where applicable. Fields with (*) must be completed).

2.Đọc kỹ các điều kiện chuyển tiền của VCB (Phụ lục đi kèm).(Please refer carefully to the conditions enclosed)

3.Khi cần liên hệ với VCB về giao dịch này xin sử dụng số chuyển tiền (Ref no) in ở góc trên bên phải của yêu cầu chuyển tiền.
(Please refer the Reference number printed in the top of the right corner of this application form incase of contact.)

1	**Khách hàng chuyển tiền (*Customer - Remitter*) (*)**		**50**
(i)	***Khách hàng cá nhân (Individual)***		
	Tên (*Name*): ……		
	CMND/thẻ CCCD/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/ Hộ chiếu số (*ID/PP No.*)/Thị thực nhập cảnh số : ……	Ngày cấp *(Date of issue)*: …… ……	Nơi cấp *(Place of issue)*: ……
	Địa chỉ *(Add)*: ……		
	Điện thoại (*Tel*): ……		
(ii)	***Khách hàng tổ chức (Organization)***		
	Tên (*Name*): **NGOC THOM TRADING AND SERVICE CO.,LTD**		
	ĐKDN/ĐKKD/GCN đầu tư/Giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương số 0309391503 do Sở Tài chính TP HCM cấp ngày 25/09/2009 *Business Registration/Investment Licence/any other documents of equivalent legal value No.* 0309391503 *issued by Department of Finance of Ho Chi Minh City dated* 25/09/2009		
	Địa chỉ đăng ký trụ sở (*Registered add.*): 12/14/18 Đường 49, khu phố 69, phường Hiệp Bình, TP. Hồ Chí Minh		
	Người đại diện (Legal representative): Nguyễn Bảo Thạch	Chức vụ (position): Phó Giám đốc	
	Điện thoại (*Tel*): ……	Fax: ……	
	Với mọi trách nhiệm thuộc về phần mình, Tôi/Chúng tôi đề nghị VCB thực hiện giao dịch với chi tiết dưới đây: *With our responsibilities, we would like to request VCB make a transaction as below:*		
2	**Số tiền yêu cầu chuyển đi (*Instructed amount*) (*)**		
(i)	**Số tiền yêu cầu chuyển đi bằng số *(Amt in figures)* (*):** 55,000.00 USD		**32**
	Bằng chữ (*Amt In words*: Năm mươi lăm nghìn đô la Mỹ		
(ii)	**Nguồn tiền thanh toán *(Source of payment)* (*)**	**Số tiền** (Amount)	
	☐ Từ TK ngoại tệ số (*Debit foreign currency acct number*): ……		
	☐ Từ tiền mặt (*Cash*) ……	……	
	☐ Từ nguồn khác (others) ……	……	
	☒ Đề nghị VCB bán ngoại tệ (*VCB sells foreign currency*)		

	Cặp đồng tiền giao dịch (Pair of currencies used in the transaction): VND-USD	
	Ngày thanh toán (Settlement date): 11/11/2026	
	Số lượng ngoại tệ (Amount in Foreign Curency): 55,000.00 USD	
	Tỷ giá (Rate): 25,800 VND/USD	
	Số tiền thanh toán (Amt in VND): 1,419,000,000VND	
	☒ Từ TK số (*Debit acct number*):..... Số tiền (*Amount*): 1,419,000,000 VND	
	☐ Từ tiền mặt (*Cash*):..... Số tiền(*Amount*):.....	
3	**Ngân hàng trung gian *(Intermediary Bank)*:**	56
	Tên (*Name*): ..... Mã NH (*Bank code*):	
	Địa chỉ (*Add*):	
4	**Ngân hàng người hưởng *(Beneficiary bank) (*)***	57
	Tên (*Name):* Agricultural Bank of China, Zhejiang Branch Mã NH (*Bank code*): ABOCCNBJ110	
	Địa chỉ (*Add*): 55 Changqing Street, Hangzhou, Zhejiang Province 310003, P.R. China	
5	**Người hưởng (*Beneficiary*) (*)**	59
	Tên (*Name* ZHEJIANG HENGTAI INTELLIGENT DEVICE CO., LTD Số TK hoặc số IBAN (Account No or IBAN no): 19235314040000137	
	Địa chỉ (*Add):* No.373, Oufan road, Dongtou District, Wenzhou City, Zhejiang, China Điện thoại *(Phone No.):* 86-577-86293707	
6	**Nội dung thanh toán (*Details of payment*) (*):** Paid 100% of Contract No. HT-20260323 at 23/03/2026; Commercial Invoice No. HT-20260323 at 23/03/2026.	70
7	**Phí (*Charges*) (*)**	71
	Loại phí *(Charge type)*	***Nguồn thanh toán phí*** *(Source of paying charges)*
	☒ OUR — Phí do người chuyển tiền chịu *Charges to be born by remitter*	☒ Phí trích từ TK số (*Debit our account number):* 1027349624
	☐ BEN — Phí do người hưởng chịu *All charges to be borne by beneficiary*	☐ Phí nộp bằng tiền mặt (*Cash*): .....
	☐ SHA — Phí chia sẻ cho hai bên *Charges to be shared*	
	☐ NODEDUCT — Phí chỉ áp dụng cho USD *Charge only applicable for USD*	
8	**Thông tin khác *(Other details)*:**	
9	**Cam kết bổ sung giấy tờ, chứng từ *(Commit to provide documents)***	
(i)	Loại giấy tờ, chứng từ bổ sung *(Type of documents)*:	
	☐ Hóa đơn đòi tiền theo hợp đồng mua hàng/ *Invoice*	☐ Hóa đơn đòi tiền theo hợp đồng tái xuất hàng hóa/ *Invoice*
	☐ Vận đơn hoặc chứng từ vận tải khác/ *Bill of lading or other transport documents*	☐ Tờ khai hải quan nhập khẩu hàng hóa/ *Import Customs Declaration Form*

	☐ Tờ khai hải quan tái xuất hàng hóa *hoặc* Tờ khai hải quan mới thay thế tờ khai hải quan tạm nhập/ *Re-export Customs Declaration Form or Replacement for the temporary-import customs*	☐ Báo có tiền hàng theo hợp đồng tái xuất hàng hóa hoặc hợp đồng bán hàng hóa kinh doanh chuyển khẩu/ *Credit advice from the sale of the re-exported goods or the border-gate transfered goods*
	☐ Hợp đồng bán hàng hóa kinh doanh chuyển khẩu/ *Sales contract for the border - gate tranfered goods*	☐ Hóa đơn đòi tiền theo hợp đồng bán hàng hóa kinh doanh chuyển khẩu/ *Invoice*
	☐ Tờ khai hải quan quá cảnh hoặc giấy tờ tương đương/ *Declaration for Goods in Transit or relevant documents*	☐ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ *Investment Registration Certificate*
	☐ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / *Enterprise registration certificate*	☐ Chứng minh hoàn thành nghĩa vụ thuế/ *Documents to prove our fulfilment of tax obligations*
	☐ Chứng từ khác/ *Other documents*:.....	
(ii)	Ngày bổ sung chậm nhất (Deadline): 30/11/2026	
10	**Cam kết của người chuyển tiền (*Remitter's undertaking*)**	
	Giao dịch chuyển tiền nói trên liên quan đến: *The above mentioned remitance is related to:* - Thanh toán nhập khẩu hàng hóa tạm nhập tái xuất: ☐ Có ☒ Không *Temporary import and re-export transaction:* ☐ *Yes* ☐ *No* - Thanh toán nhập khẩu hàng hóa kinh doanh chuyển khẩu: ☐ Có ☒ Không *Border-gate transfer of goods:* ☐ *Yes* ☐ *No* Do Nhà cung cấp gửi bộ chứng từ thanh toán cho Tôi/Chúng tôi trễ hơn thời hạn quy định trong hợp đồng, Tôi/Chúng tôi đề nghị ngân hàng thực hiện thanh toán vào ngày giao dịch được ghi trên yêu cầu chuyển tiền. Tôi/Chúng tôi đọc, hiểu và cam kết thực hiện các nội dung tại "Các điều kiện chuyển tiền đi nước ngoài", đồng ý rằng khi đại diện hợp pháp của VCB ký vào Phần dành cho VCB dưới đây thì nội dung "Các điều kiện chuyển tiền đi nước ngoài" này có giá trị ràng buộc Tôi/Chúng tôi. *I/ We read, understand and commit to the above mentioned Conditions for Overseaa Remittance, and agree that when VCB's legitimate representative signs in the Section for VCB below, the Conditions for Overseas Remittance are binding on me/us*	
	Kế toán trưởng (Chief Accountant) *Ký, ghi rõ họ tên (Signature, name)* Huỳnh Văn Hưng	**Khách hàng chuyển tiền** **Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu** *(Remitter/Account holder signature, name & stamp)* M.S.D.N: 0309391503 - C.T.T.N.H.H CÔNG TY MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Nguyễn Bảo Thạch
11	**Phần dành cho VCB (*For VCB's use only*)**	
	TTV	Thủ quỹ / Người duyệt 1 / Người duyệt 2

CÁC ĐIỀU KIỆN CHUYỂN TIỀN ĐI NƯỚC NGOÀI

1. Khách hàng (KH) hiểu rằng:

a. Ngày giao dịch: Là ngày VCB tiếp nhận 'Yêu cầu chuyển tiền kiêm giấy đề nghị mua ngoại tệ giao ngay' (YCCT) từ KH. VCB thực hiện chuyển tiền cùng ngày đối với các YCCT hợp lệ được tiếp nhận trước 15h00'.

b. Ngày thanh toán: Là ngày VCB và KH thực hiện chuyển giao số lượng đồng tiền mua, bán theo YCCT hợp lệ đã xác lập.

c. Ngày giá trị: Là ngày được ghi trên YCCT, VCB chỉ thực hiện chuyển tiền theo ngày giá trị trên YCCT khi VCB nhận được YCCT hợp lệ trước giới hạn giờ giao dịch của đồng tiền trên lệnh ít nhất hai (02) giờ đồng hồ. Trường hợp Ngày giá trị rơi vào ngày nghỉ Quốc gia/Thị trường của đồng tiền giao dịch, VCB toàn quyền chuyển Ngày giá trị tới ngày làm việc kế tiếp.

d. Tỷ giá áp dụng trong YCCT là tỷ giá của VCB được công bố tại Ngày giao dịch.

e. Phí chuyển tiền áp dụng theo biểu phí hiện hành của VCB và không được hoàn lại trừ khi có thỏa thuận khác.

f. VCB sẽ thanh toán lại cho KH số tiền thực tế mà VCB nhận lại được từ ngân hàng nước ngoài trong trường hợp giao dịch chuyển tiền không thực hiện được hoặc hủy theo yêu cầu của KH.

g. VCB có toàn quyền sử dụng các hệ thống chuyển tiền, lựa chọn Ngân hàng đại lý (NHĐL) và phương thức thanh toán phù hợp theo quy định của pháp luật để thực hiện chuyển tiền tới người hưởng mà không cần thông báo lại cho Khách hàng.

h. VCB sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ rủi ro, mất mát, tranh chấp, khiếu nại xảy ra do KH kê khai, cung cấp không đầy đủ, không rõ ràng, không chính xác (các) thông tin YCCT để VCB thực hiện giao dịch theo yêu cầu của KH; do Ngân hàng nước ngoài thực hiện sai chỉ thị của KH; hoặc do các yếu tố gian lận, lừa đảo, hoặc sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, hoặc những thiệt hại không trực tiếp hoặc mang tính chất hậu quả.

i. VCB không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ rủi ro, mất mát, thiệt hại nào xảy ra cho KH trong trường hợp Ngân hàng nước ngoài ghi có vào số tài khoản của người hưởng trên lệnh chuyển tiền nhưng tên của chủ tài khoản được ghi có tại Ngân hàng nước ngoài không khớp đúng với tên người hưởng trên YCCT.

j. VCB được phép cung cấp thông tin liên quan đến người chuyển tiền và giao dịch chuyển tiền bao gồm nhưng không giới hạn: tên; thông tin trên giấy tờ tùy thân, Đăng ký kinh doanh; địa chỉ; Mã số thuế; ... theo yêu cầu của (i) các Ngân hàng nước ngoài để làm rõ thông tin giao dịch chuyển tiền theo quy định pháp luật (ii) các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

k. VCB có quyền từ chối thực hiện giao dịch hoặc tạm dừng cung cấp dịch vụ ngân hàng cho KH trong trường hợp VCB nhận thấy giao dịch có dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật hoặc quy định nội bộ của VCB.

2. Khách hàng cam kết:

a. Xuất trình đầy đủ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính rõ ràng, chính xác, trung thực của các thông tin, các chứng từ có liên quan đến việc chuyển tiền theo các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối, phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt của nước CHXHCN Việt Nam hiện hành. Trường hợp cần bổ sung chứng từ trước/sau khi VCB thực hiện lệnh chuyển tiền, KH cam kết xuất trình bổ sung đầy đủ các giấy tờ, chứng từ còn thiếu theo yêu cầu và quy định của VCB. Trong trường hợp không bổ sung chứng từ đúng hạn, KH phải gửi văn bản giải trình cho VCB và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật do việc chậm trễ hoặc không bổ sung đầy đủ chứng từ.

b. Nguồn tiền thực hiện mua ngoại tệ, nguồn ngoại tệ chuyển ra nước ngoài là nguồn tiền có nguồn gốc hợp pháp theo quy định của pháp luật. KH cam kết và chịu mọi trách nhiệm sử dụng ngoại tệ đúng mục đích, tuân thủ mọi quy định pháp luật hiện hành về quản lý ngoại hối của nước CHXHCN Việt Nam.

c. Giao dịch chuyển tiền này chỉ được thực hiện duy nhất tại VCB. Không sử dụng cùng một bộ hồ sơ chứng từ để mua, chuyển, mang ngoại tệ ra nước ngoài vượt quá số tiền ghi trên giấy tờ, chứng từ có liên quan và hoặc vượt quá các mức ngoại tệ được phép mua, chuyển, mang ra nước ngoài theo quy định của pháp luật tại một hoặc nhiều ngân hàng được phép.

d. Giao dịch chuyển tiền này không liên quan đến gian lận thương mại, hoạt động rửa tiền; tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; Giao dịch chuyển tiền này không liên quan đến quốc gia, tổ chức, cá nhân thuộc danh sách cấm vận quốc tế hoặc khủng bố, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

e. Cung cấp cho VCB đầy đủ, rõ ràng, chính xác, trung thực các thông tin trên YCCT và hồ sơ giao dịch liên quan. Chịu mọi rủi ro, chi phí, tổn thất phát sinh do thông tin cung cấp sai hoặc không chính xác hoặc không nhất quán.

f. Cung cấp/bổ sung thông tin, hồ sơ liên quan đến giao dịch chuyển tiền này theo yêu cầu của ngân hàng nước ngoài kể cả sau khi giao dịch đã được thực hiện.

g. Trường hợp mục đích chuyển tiền để mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa ở nước ngoài, KH phải tuân thủ quy định về mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài thông qua các Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam có liên thông với Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài.

h. Trường hợp mục đích chuyển tiền để thanh toán hàng hóa tạm nhập, tái xuất, KH cam kết: Nhận tiền thanh toán theo hợp đồng tái xuất hàng hóa thông qua tài khoản của khách hàng mở tại VCB và sẽ cung cấp cho VCB chứng từ nhận tiền liên quan đến giao dịch này; Thời hạn bổ sung giấy tờ, chứng từ còn thiếu (nếu có) không quá hai (02) tháng kể từ ngày tái xuất thực tế nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày thanh toán hàng tạm nhập.

i. Trường hợp mục đích chuyển tiền để kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa, KH cam kết nhận tiền thanh toán theo hợp đồng bán hàng hóa kinh doanh chuyển khẩu về tài khoản của KH tại VCB và sẽ cung cấp cho VCB chứng từ nhận tiền liên quan đến giao dịch này.

j. Trường hợp mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để tài trợ, viện trợ theo các cam kết, thỏa thuận giữa Nhà nước, Chính phủ, các cấp chính quyền địa phương với nước ngoài: Nguồn tài trợ, viện trợ là các khoản kinh phí từ ngân sách hoặc nguồn tiền của chính tổ chức tài trợ, viện trợ.

k. Trường hợp mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để tài trợ, viện trợ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh: Nguồn tài trợ, viện trợ là nguồn tiền đóng góp tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân trong nước và/hoặc nguồn tiền của chính tổ chức tài trợ, viện

trợ; KH cam kết chỉ mở một tài khoản VNĐ tại một (01) ngân hàng được phép để tiếp nhận tiền đóng góp tự nguyện.

l. Trường hợp mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để tài trợ cho các chương trình, các quỹ, dự án do tổ chức trong nước và/hoặc tổ chức ở nước ngoài thành lập nhằm mục đích hỗ trợ và khuyến khích phát triển trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục (tài trợ học bổng), y tế: Nguồn tài trợ là nguồn tiền của chính tổ chức tài trợ; Số tiền chuyển đi tối đa không vượt quá 50.000 USD (Năm mươi nghìn đô la Mỹ) hoặc các loại ngoại tệ khác có giá trị tương đương một lần chuyển tiền; Chỉ thực hiện việc chuyển tiền tài trợ cho chương trình/quỹ/dự án được nêu trong yêu cầu chuyển tiền duy nhất tại VCB.

m. Trường hợp mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để trả thưởng cho người không cư trú là tổ chức, cá nhân ở nước ngoài tham gia các chương trình, cuộc thi được tổ chức tại Việt Nam theo các quy định của pháp luật có liên quan: Nguồn tiền trả thưởng từ người không cư trú là tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc người cư trú là tổ chức.

n. Trường hợp mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để phân bổ tiền tài trợ cho các thành viên ở nước ngoài tham gia thực hiện các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học ở Việt Nam và nước ngoài hoặc hoàn trả tiền tài trợ thực hiện các dự án ở Việt Nam theo các cam kết, thỏa thuận với bên nước ngoài: nguồn tiền chuyển đi là nguồn tài trợ tiếp nhận của người không cư trú là tổ chức, cá nhân ở nước ngoài.

o. Thanh toán cho VCB đầy đủ các khoản phí dịch vụ của VCB và các khoản phí phát sinh do Ngân hàng nước ngoài thu (nếu có).

p. Chịu mọi rủi ro có thể xảy ra nếu các thông tin cung cấp trên YCCT hoặc hồ sơ liên quan vi phạm chính sách cấm vận của bất kỳ quốc gia và/hoặc bất kỳ tổ chức và/hoặc ngân hàng nước ngoài liên quan.

q. Xuất trình cho VCB yêu cầu bằng văn bản và các chứng từ có liên quan đến giao dịch chuyển tiền trong trường hợp KH muốn điều chỉnh hoặc huỷ giao dịch này và chịu ràng buộc theo quyết định của VCB (nếu có) về việc điều chỉnh hoặc hủy giao dịch theo quy định của VCB.

CONDITIONS FOR OVERSEAS REMITTANCE

1. The Customer understands that:

a. Transaction date: is the receipt date by VCB "Application for Remittance and spot FX application form" (hereafter called AFR) presented by the Customer. Eligible AFR will be processed by VCB on the same day if the presentation made before 3.00PM.

b. Settlement date: is the date on which VCB and Customer transfer the volume of curency purchased or sold accroding to the AFR that has been made.

c. Value Date: is the date to be indicated on the customer's AFR and is executed by VCB only when Eligible AFR received by VCB 2 working hours before cut-off time applied to the currency of AFR. In the event the value date on AFR fall on non-banking day of the currency, VCB is authorized to change the value date forward to the next working day.

d. The exchange rate applied to AFR is the exchange rate quoted by VCB at the time of transaction.

e. Remittance fee is applied as per VCB's current Terms and Conditions and shall not be refunded unless otherwise agreed.

f. VCB will pay customer the actual amount which VCB receives from foreign bank in case the transaction cannot be performed or cancelled as per customer's request.

g. VCB can choose appropriate remittance systems, correspondent banks and payment methods to remit the amount to the beneficiary's bank without notice to the customer.

h. VCB will not be responsible for any risks, losses, dispute, complain incurred to the Customer directly or indirectly due to insufficient /unclear/incorrect informations of the transaction provided by customer, the foreign bank's incompliance with the customer's instructions, Fraud, scam, force majeure , incidents that are out of VCB's control or any indirect or consequential damages.

i. VCB shall not be responsible for any risks and losses incurred to the Customer in the case the foreign bank credits beneficiary's account number exactly as per the account number provide in Customer's AFR while beneficiary's account name at the foreign bank is inconsistence with the account name under Customer's AFR.

j. VCB can provide all information relating to remitter and the transaction, including but not limited to: name; information of identity papers, Business Registration; address; Tax code; … at the request of (i) Foreign Banks for clarifying the transaction details (ii) Vietnamese authority.

k. VCB has right to refuse to perform transactions or temporarily stop providing banking services in case VCB notices signs of violating regulations of law or VCB's internal regulations in the transaction of customers.

2. The Customer pledges that:

a. Present in full and be responsible for the clarity, accuracy, integrity of relevant information, documents to the remittance in accordance with the Regulations on Foreign Exchange Control, anti-money laudering, counter-terrorism, prevention and combat of proliferation of weapons of mass destruction of the Socialist Republic of Vietnam. In case Customer is required to supplement documents before/after VCB processed this AFR, Customer commit to submit the supplementary documents according to VCB's regulations right. In case of failure to supplement documents on time, the Customer must take full legal responsibility for the delay or failure to fully supplement documents.

b. The source of funds for buy, transfer the payment must be legally originated in accordance with the provisions of law. To use the foreign currency for the eligible purpose and comply with all current Regulations on Foreign Exchange Control of the Socialist Republic of Vietnam.

c. This AFR solely is made at VCB. Do not use a set of documents to buy, transfer or carry foreign currency in excess of the amount stated in relevant documents and/or the limitation in accordance with relevant laws at one or various licensed banks.

d. Transactions are not related to commercial fraud, money laundering; terrorist financing, financing for proliferation of weapons of mass destruction; countries, organizations and individuals on the list of international embargoes or terrorists, terrorist financing, financing for proliferation of weapons of mass destruction.

e. Provide VCB with sufficient and correct information in the AFR and documents related to this transaction. Take all risks and expenses arising from incorrect or inconsistent information provided.

f. Provide information and/or documents related to this transaction as the request of the foreign bank even after the transaction has been made.

g. In case of the purpose of transaction concerning goods trading via overseas Commodity Exchanges, Customer must comply with regulations for goods purchase and sale through a overseas goods exchange via Vietnam-based goods exchanges connected with such overseas goods exchanges.

h. In case of the purpose of transaction concerning temporary import, re-export, the Customer pledges that the sources of money received from the re-export contract must be credited at the customer's account opened at VCB and will provide VCB about relevant documents regarding this transaction. The deadline for supplementing documents (if any) will not exceed 02 months from the actual re-export date but shall not later than 06 months from day that temporary import will be paid.

i. In case of the purpose of transaction concerning border-gate transfer of goods, Customer commit to receive payment accrording to the contract for selling border-gate transfer of goods to the customer's account at VCB and will provide VCB about relevant documents regarding this transaction.

j. In case of Purchase of foreign currencies and transfer abroad to provide donations or aid according to commitments or agreements between the State, the Government or local administrations at all levels and foreign partners: such donations and aid must come from budget funds or funds of donors or aid providers.

k. In case of Purchase of foreign currencies and transfer abroad to provide donations or aid for remedying consequences of disasters, epidemics or wars, such donations and aid come from voluntarily contributed amounts of domestic organizations and individuals and/or funds of donors or aid providers; Customer commit that the institution opens only one VNĐ account at one licensed bank for receiving voluntary monetary contributions.

l. In case of Purchase of foreign currencies and transfer abroad to finance programs, funds and projects established by domestic organizations and/or overseas organizations for the purpose of supporting and promoting development in the fields of culture, education (grant of scholarships) and healthcare, such donations come from funds of donors and the maximum tranfer amount shall not exceed USD 50,000 (fifty thousand US dollars) or an equivalent amount in other foreign currencies per one transaction.The payment solely is made at VCB to tranfer money for the finance programs, funds and projects stated in this AFR

m. In case of Purchase of foreign currencies and transfer abroad to make payouts for non-residents being overseas organizations or individuals that participate in programs and contests organized in Vietnam under relevant regulations: The source for making payouts comes from non-residents that are overseas organizations or individuals or institutional residents.

n. In case of Purchase of foreign currencies and transfer abroad to Distribute monetary donations to overseas members participating in the implementation of scientific research projects in Vietnam or abroad; Reimburse of monetary donations for the implementation of projects in Vietnam in accordance with commitments and agreements with foreign partners: The funding source is donations received from non-residents that are overseas organizations or individuals.

o. Pay VCB all service fees imposed by VCB and other fees charged by foreign banks (if any).

p. Take all possible risks if the requested information in the AFR or related documents violates policy of any nations, and/or any organizations and/or related foreign bank.

q. Furnish VCB with written request and relevant documents to the transaction in case the customer wants to amend or cancel the transaction.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM;Mã số thuế: 0309391503

Báo cáo tình hình vay nước ngoài trung, dài hạn (khoản vay nhập khẩu hàng hóa trả chậm);Kỳ tháng: 10/2026

Kim ngạch vay nguyên tệ: ;Kim ngạch vay quy USD:

Đơn vị: quy USD

*Chú thích: Quy đổi toàn bộ giá trị khoản vay trong báo cáo về USD

Hình thức vay	Kỳ báo cáo														Kỳ tiếp theo	
	Dư đầu kỳ		Phát sinh trong kỳ						Dư cuối kỳ		Rút vốn		Trả nợ			
			Tăng		Giảm											
	Tổng	Quá hạn	Rút vốn	Khác	Trả nợ gốc	Trả nợ lãi	Khác	Thay đổi	Tổng	Quá hạn	Tổng số	Số ngoại tệ bán cho TCTD	Tổng số	Số ngoại tệ mua từ TCTD	Trả lãi	Thao tác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
Vay từ công ty mẹ và các đơn vị thành viên công ty mẹ																
Vay từ nguồn khác	0	0	55,000	0	0	0	0	55,000	55,000	0						
Ghi chú về nội dung thay đổi tăng, giảm khác:	Hợp đồng số HT-20260323 ngày 23/03/2026															

M.S.D.N:0309391503-C.T.T.N.H.H ★ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM ★ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Bảo Thạch

浙 江 亨 泰 智 能 设 备 有 限 公 司

ZHEJIANG HENGTAI INTELLIGENT DEVICE CO., LTD

NO.373，OUFAN ROAD， DONGTOU DISTRICT,WENZHOU CITY, ZHEJIANG, CHINA

TEL:86-577-86293707 FAX:86-577-86293311

SALES CONTRACT

NO.: HT-20260323

DATE: 23,MAR,2026

L/C NO:

NGOC THOM TRADING AND SERVICE CO.LTD

12/14/18 49 STREET, QUARTER 69, HIEP BINH WARD, HO CHI MINH CITY, VIETNAM

TAX CODE: 0309391503

EMAIL: DANGXUANNGOC@NGOCTHOM.COM.VN

唛 头 号 码 Marks & Numbers	品 名 规 格 Descriptions & Specification	数 量 Quantity	单 价 Unit Price	总 值 Amount
			CIF HCM	
N/M	(EXHIBITION PRICE) CROSS HEMMING TOWEL MACHINE HT-620	1 SET	$50,000	$50,000
	(EXHIBTION PRICE) PINTUCK SEWING MACHINE HT-1600	1 SET	$5,000	$5,000
		* * * * * * * * * *		
		2 SETS		$55,000
	SAY U.S.DOLLARS FIFTY-FIVE THOUSAND ONLY.			
	Time of shipment：7 DAY AFTER SIGNING THE CONTRACT Terms of payment（付款条件）： Payment Terms: 100% T/T Payment before 23 November 2026. SHIPMENT: FROM CHINA TO: CATLAI HCMC VIETNAM **Bank account(银行账号):** ZHEJIANG HENGTAI INTELLIGENT DEVICE CO., LTD Add：NO.373,OUFAN ROAD, DONGTOU DISTRICT, WENZHOU CITY, ZHEJIANG, CHINA Bank details: Agricultural Bank of China, Zhejiang Branch. A/C NO. 19235314040000137 SWIFT:ABOCCNBJ110			

M.S.D.N:0309391503-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Bảo Chạch

浙江亨泰智能设备有限公司
ZHEJIANG HENGTAI INTELLIGENT DEVICE CO., LTD

浙 江 亨 泰 智 能 设 备 有 限 公 司

ZHEJIANG HENGTAI INTELLIGENT DEVICE CO., LTD

NO.373，OUFAN ROAD， DONGTOU DISTRICT,WENZHOU CITY, ZHEJIANG, CHINA

TEL:86-577-86293707 FAX:86-577-86293311

COMMERCIAL INVOICE

NO.: HT-20260323

DATE: 23,MAR,2026

L/C NO:

NGOC THOM TRADING AND SERVICE CO.LTD

12/14/18 49 STREET, QUARTER 69, HIEP BINH WARD, HO CHI MINH CITY, VIETNAM

TAX CODE: 0309391503

EMAIL: DANGXUANNGOC@NGOCTHOM.COM.VN

唛 头 号 码 Marks & Numbers	品 名 规 格 Descriptions & Specification	数 量 Quantity	单 价 Unit Price	总 值 Amount
			CIF HCM	
N/M	(EXHIBITION PRICE) CROSS HEMMING TOWEL MACHINE HT-620	1 SET	$50,000	$50,000
	(EXHIBTION PRICE) PINTUCK SEWING MACHINE HT-1600	1 SET	$5,000	$5,000
		* * * * * * * * * *		
		2 SETS		$55,000
	SAY U.S.DOLLARS FIFTY-FIVE THOUSAND ONLY.			
	Time of shipment： 7 DAY AFTER SIGNING THE CONTRACT Terms of payment（付款条件）： Payment Terms: 100% T/T Payment before 23 November 2026. SHIPMENT: FROM CHINA TO: CATLAI HCMC VIETNAM **Bank account(银行账号):** ZHEJIANG HENGTAI INTELLIGENT DEVICE CO., LTD Add： NO.373,OUFAN ROAD, DONGTOU DISTRICT, WENZHOU CITY, ZHEJIANG, CHINA Bank details: Agricultural Bank of China, Zhejiang Branch. A/C NO. 19235314040000137 SWIFT:ABOCCNBJ110			

M.S.D.N:0309391503-C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Bảo Thạch

浙江亨泰智能设备有限公司 ZHEJIANG HENGTAI INTELLIGENT DEVICE CO., LTD

浙 江 亨 泰 智 能 设 备 有 限 公 司

ZHEJIANG HENGTAI INTELLIGENT DEVICE CO., LTD

NO.373, OUFAN ROAD, DONGTOU DISTRICT,WENZHOU CITY, ZHEJIANG, CHINA

TEL:86-577-86293707
FAX:86-577-86293311

PACKING LIST

NO.: HT-20260323
DATE: 23,MAR,2026
MARK:

NGOC THOM TRADING AND SERVICE CO.LTD
12/14/18 49 STREET, QUARTER 69, HIEP BINH WARD, HO CHI MINH CITY, VIETNAM
EMAIL: DANGXUANNGOC@NGOCTHOM.COM.VN TAX CODE: 0309391503

Marks & No.	Descriptions & Specification	Quantity	N.Weight		G.Weight		Volume	
N/M	PINTUCK SEWING MACHINE	1 SET	400	KGS	580	KGS	5.2965	CBM
	CROSS HEMMING TOWEL MACHINE	1 SET	1750	KGS	1800	KGS	12.441	CBM
	TOTAL:	2 SETS	2150	KGS	2380	KGS	17.738	CBM
	TOTAL PACKED IN TWO PACKAGE ONLY.							

M.S.D.N:0309391503-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Bảo Chạch

浙江亨泰智能设备有限公司
ZHEJIANG HENGTAI INTELLIGENT DEVICE CO., LTD

NON-NEGOTIABLE COPY

BILL OF LADING

HMM

Shipper/Exporter(complete name and address)	Booking No. / B/L No.
ZHEJIANG HENGTAI INTELLIGENT DEVICE CO., LTD NO.373, OUFAN ROAD, DONGTOU DISTRICT,WENZHOU CITY, ZHEJIANG, CHINA	Booking No. NBOZ92T49100 B/L No. HDMU NBOZ92T49100 Export References
Consignee(complete name and address) TAX CODE: 0309391503# NGOC THOM TRADING AND SERVICE CO.LTD 12/14/18 49 STREET, QUARTER 69, HIEP BINH WARD, HO CHI MINH CITY, VIETNAM++	Forwarding Agent References Point and Country of Origin
Notify Party(complete name and address) TAX CODE: 0309391503# NGOC THOM TRADING AND SERVICE CO.LTD 12/14/18 49 STREET, QUARTER 69, HIEP BINH WARD, HO CHI MINH CITY, VIETNAM+++	Also Notify / Domestic Routing / Export Instructions

Pre-Carriage by	Place of Receipt *	Port of Discharge
	NINGBO	HO CHI MINH CAT LAI
Ocean Vessel / Voyage / Flag	Port of Loading	Place of Delivery *
HMM HERITAGE V 0006S	NINGBO	HO CHI MINH CAT LAI
Onward Inland Routing (For the Merchants Ref.)	For Transshipment to	Final Destination(For the Merchants Ref.)

PARTICULARS FURNISHED BY SHIPPER

Container No./Seal No. Marks and Numbers	No.of Containers or Other Pkgs	Description of Packages and Goods	Gross Weight	Measurement
N/M		"SHIPPER'S LOAD,COUNT,SEALED & WEIGHT S.T.C." 1 X 40'H DC CONTAINER 2 PACKAGES CROSS HCMMING TOWEL MACHINE PINTUCK SEWING MACHINE HS 8452219000 ++EMAIL: DANGXUANNGOC@NGOCTHOM.COM.VN +++EMAIL: DANGXUANNGOC@NGOCTHOM.COM.VN	2,380.000 KGS	17.7400 CBM

COPY
Non Negotiable

=FREIGHT PREPAID =
CY / CY

HMMU6431089 / 25H1464518 DC 4H CY / CY

Total Number of Containers or Packages(in words) ONE(1) CONTAINER ONLY

Freight & Charges	Rate	Unit	Prepaid	Collect
FREIGHT ALL AS ARRANGED				

SURRENDER

Rate Applicability Date : 2026-03-23

Declared Value (Optional) :US $	(PACKAGE LIMITATION CLAUSE) Section 4.(5) of U.S. Carriage of Goods by Sea Act-1936: Neither the carrier nor the ship shall in any event be or become liable for any loss or	Total Charge		

damage to or in connectin with the transportation of goods in an amount exceeding $500 per package lawful money of the United States, or in case of goods not shipped in packages, per customary freight unit or the equivalent of that sum in other currency, unless the nature and value of such goods have been declared by the shipper before shipment and inserted in the Bill of Lading and additional freight has been paid as required. This declaration, if embodied in the Bill of Lading, shall be prima facie evidence, but shall not be conclusive on the carrier. THIS CLAUSE SHALL APPLY ONLY TO GOODS MOVING TO OR FROM PORTS OF UNITED STATES.

IN ACCEPTING THIS BILL OF LADING, the shipper, owner and consignee of the goods, and the holder of the Bill of lading expressly accept and agree to all its stipulations, exceptions and conditions, whether written, stamped. or printed, as fully as if signed by such shipper, owner, consignee and/or holder. No agent is authorized to waive any of the provisions of the clauses. IN WITNESS WHEREOF, the master of agent of the said ship has affirmed to Bill of Loading, all of this tenor and date. ONE of which being accomplished, the others to stand void.

Number of Original B(s) / L	On Board Date
THREE (3)	MAR. 27, 2026

(OBD:MARCH TWENTY-SEVENTH, 2026)

Dated at NINGBO, CHINA MAR. 27,2026

HMM CO., LTD. AS CARRIER

By

* Applicable only when this document is used as an intermodal transport Bill of Lading

<IMP>

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

108105703900

Số tờ khai 108105703900 Số tờ khai đầu tiên /

Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

Mã phân loại kiểm tra 1 Mã loại hình A11 2 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 8452

Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai HQSGKV1 Mã bộ phận xử lý tờ khai 05

Ngày đăng ký 31/03/2026 17:59:40 Ngày thay đổi đăng ký Thời hạn tái nhập/ tái xuất

Người nhập khẩu

Mã 0309391503

Tên Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Và Dịch Vụ Ngọc Thơm

Mã bưu chính (+84)43

Địa chỉ 12/14/18 Đường 49, Khu phố 69, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại 02862906631

Người ủy thác nhập khẩu

Mã

Tên

Người xuất khẩu

Mã

Tên ZHEJIANG HENGTAI INTELLIGENT DEVICE CO., LTD

Mã bưu chính

Địa chỉ NO.373, OUFAN ROAD,DONGTOU DISTRICT, WENZHOU CITY, ZHEJIANG, CHINA

Mã nước CN

Người ủy thác xuất khẩu

Đại lý Hải quan Mã nhân viên Hải quan

Số vận đơn

1 250326HDMUNBOZ92T49100

2

3

4

5

Số lượng 2 PK

Tổng trọng lượng hàng (Gross) 2.380 KGM

Số lượng container 1

Địa điểm lưu kho 02CIS01 TONG CTY TAN CANG SG

Địa điểm dỡ hàng VNCLI CANG CAT LAI (HCM)

Địa điểm xếp hàng CNNGB NINGBO

Phương tiện vận chuyển 9999 HMM HERITAGE / 0006S

Ngày hàng đến 01/04/2026

Ký hiệu và số hiệu

Ngày được phép nhập kho đầu tiên

Mã văn bản pháp quy khác MO

Số hóa đơn A - HT-20260323

Số tiếp nhận hóa đơn điện tử

Ngày phát hành 23/03/2026

Phương thức thanh toán KC

Tổng trị giá hóa đơn A - CIF - USD - 55.000

Tổng trị giá tính thuế 1.437.535.000

Tổng hệ số phân bổ trị giá 55.000 -

Mã kết quả kiểm tra nội dung

Giấy phép nhập khẩu

1 - 2 - 3 -

4 - 5 -

Mã phân loại khai trị giá 6

Khai trị giá tổng hợp - -

Các khoản điều chỉnh

Phí vận chuyển - -

Phí bảo hiểm - -

	Mã tên	Mã phân loại	Trị giá khoản điều chỉnh	Tổng hệ số phân bổ
1	-	-	-	
2	-	-	-	
3	-	-	-	
4	-	-	-	
5	-	-	-	

Chi tiết khai trị giá

25032026#& Phương thức thanh toán TT. NSX: ZHEJIANG HENGTAI INTELLIGENT DEVICE CO., LTD

		Tên sắc thuế	Tổng tiền thuế		Số dòng tổng
1	V	Thuế GTGT	115.002.800	VND	2
2				VND	
3				VND	
4				VND	
5				VND	
6				VND	

Tổng tiền thuế phải nộp 115.002.800 VND

Số tiền bảo lãnh VND

Tỷ giá tính thuế USD - 26.137

- -

Mã xác định thời hạn nộp thuế D Người nộp thuế 1

Mã lý do đề nghị BP Phân loại nộp thuế A

Tổng số trang của tờ khai 4 Tổng số dòng hàng của tờ khai 2

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai **108105703900** Số tờ khai đầu tiên /
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
Mã phân loại kiểm tra 1 Mã loại hình A11 2 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 8452
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai HQSGKV1 Mã bộ phận xử lý tờ khai 05
Ngày đăng ký 31/03/2026 17:59:40 Ngày thay đổi đăng ký Thời hạn tái nhập/ tái xuất
Số đính kèm khai báo điện tử 1 ETC - 722560916250 2 - 3 -
Phần ghi chú

Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp Số quản lý người sử dụng 00002
Phân loại chỉ thị của Hải quan

	Ngày	Tên	Nội dung
1	/ /		
2	/ /		
3	/ /		
4	/ /		
5	/ /		
6	/ /		
7	/ /		
8	/ /		
9	/ /		
10	/ /		

Mục thông báo của Hải quan
Tên trưởng đơn vị Hải quan Trưởng HQCK cảng Sài Gòn khu vực 1
Ngày cấp phép 01/04/2026 14:36:35
Ngày hoàn thành kiểm tra 31/03/2026 17:59:40
Phân loại thẩm tra sau thông quan
Ngày phê duyệt BP / /
Ngày hoàn thành kiểm tra BP / /
Số ngày mong đợi đến khi cấp phép nhập khẩu
Tổng số tiền thuế chậm nộp

Dành cho VAT hàng hóa đặc biệt

Thời hạn cho phép vận chuyển bảo thuế (khởi hành)

		Địa điểm	Ngày đến		Ngày khởi hành
Thông tin trung chuyển	1		/ /	~	/ /
	2		/ /	~	/ /
	3		/ /	~	/ /
Địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế			/ /		

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai **108105703900** Số tờ khai đầu tiên /
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
Mã phân loại kiểm tra 1 Mã loại hình A11 2 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 8452
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai HQSGKV1 Mã bộ phận xử lý tờ khai 05
Ngày đăng ký 31/03/2026 17:59:40 Ngày thay đổi đăng ký Thời hạn tái nhập/ tái xuất

<01>

Mã số hàng hóa 84522100 Mã quản lý riêng Mã phân loại tái xác nhận gi [ ]
Mô tả hàng hóa Máy may ngang tự động, có chức năng cắt vải tự động, model: HT-620, công suất 7kW, điện áp 220V/50Hz. Hiệu HENGTAI, mới 100%

Số của mục khai khoản điều chỉnh
Trị giá hóa đơn 50.000
Thuế nhập khẩu
Trị giá tính thuế(S) 1.306.850.000 VND
Số lượng tính thuế
Thuế suất A 0% -
Số tiền thuế VND
Số tiền miễn giảm VND
Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
Danh mục miễn thuế nhập khẩu -
Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu

Số lượng (1) 1 SET
Số lượng (2) 1 PCE
Đơn giá hóa đơn 50.000 USD SET
Trị giá tính thuế(M) -
Đơn giá tính thuế 1.306.850.000 - VND - SET
Mã áp dụng thuế tuyệt đô
Nước xuất xứ CN - CHINA - B01
Mã ngoài hạn ngạch

Thuế và thu khác

1	Tên	Thuế GTGT		Mã áp dụng thuế suất VB245
	Trị giá tính thuế	1.306.850.000	VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất	8%		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế	104.548.000	VND	
	Số tiền miễn giảm		VND	
2	Tên			Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế		VND	
	Số tiền miễn giảm		VND	
3	Tên			Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế		VND	
	Số tiền miễn giảm		VND	
4	Tên			Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế		VND	
	Số tiền miễn giảm		VND	
5	Tên			Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế		VND	
	Số tiền miễn giảm		VND	

<IMP>

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai **108105703900** Số tờ khai đầu tiên /

Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

Mã phân loại kiểm tra 1 Mã loại hình A11 2 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 8452

Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai HQSGKV1 Mã bộ phận xử lý tờ khai 05

Ngày đăng ký 31/03/2026 17:59:40 Ngày thay đổi đăng ký Thời hạn tái nhập/ tái xuất

<02>

Mã số hàng hóa 84522100 Mã quản lý riêng Mã phân loại tái xác nhận gi [ ]

Mô tả hàng hóa Máy may xếp ly khăn tự động, model: HT-1600, công suất 2kW, điện áp 220V/50Hz. Hiệu HENGTAI, mới 100%

Số của mục khai khoản điều chỉnh

Số lượng (1) 1 SET

Số lượng (2) 1 PCE

Trị giá hóa đơn 5.000

Đơn giá hóa đơn 5.000 USD SET

Thuế nhập khẩu

Trị giá tính thuế(S) 130.685.000 VND

Trị giá tính thuế(M) -

Số lượng tính thuế

Đơn giá tính thuế 130.685.000 - VND - SET

Thuế suất A 0% -

Mã áp dụng thuế tuyệt đc

Số tiền thuế VND

Nước xuất xứ CN - CHINA - B01

Số tiền miễn giảm VND

Mã ngoài hạn ngạch

Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

Danh mục miễn thuế nhập khẩu -

Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu

Thuế và thu khác

1 Tên Thuế GTGT

Trị giá tính thuế 130.685.000 VND

Thuế suất 8%

Số tiền thuế 10.454.800 VND

Số tiền miễn giảm VND

Mã áp dụng thuế suất VB245

Số lượng tính thuế

Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác

2 Tên

Trị giá tính thuế VND

Thuế suất

Số tiền thuế VND

Số tiền miễn giảm VND

Mã áp dụng thuế suất

Số lượng tính thuế

Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác

3 Tên

Trị giá tính thuế VND

Thuế suất

Số tiền thuế VND

Số tiền miễn giảm VND

Mã áp dụng thuế suất

Số lượng tính thuế

Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác

4 Tên

Trị giá tính thuế VND

Thuế suất

Số tiền thuế VND

Số tiền miễn giảm VND

Mã áp dụng thuế suất

Số lượng tính thuế

Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác

5 Tên

Trị giá tính thuế VND

Thuế suất

Số tiền thuế VND

Số tiền miễn giảm VND

Mã áp dụng thuế suất

Số lượng tính thuế

Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác

